

Bản án số: 45/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 17-4-2023

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Ngoan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Hiền.

2/ Bà Lê Thị Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 17 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 616/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2023/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Phan Thị H**, sinh năm 1981. (Có mặt)

Địa chỉ: tổ 8, ấp 7, xã M, huyện C, tỉnh T.

- Bị đơn: Anh **Huỳnh Văn N**, sinh năm 1979. (Có Mặt)

Địa chỉ: tổ 8, ấp 7, xã M, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Phan Thị H trình bày: Chị và anh Huỳnh Văn N kết hôn với nhau 2003, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Mỹ Thành Nam, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn. Vợ chồng sống chung hạnh phúc đến cuối năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Ngân không quan tâm đến vợ con, nhiều lần gây nợ nần phải bán nhà để trả nợ, vợ chồng đã ly thân khoảng 5 – 6 tháng nay. Chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Ngân.

+ Về con chung: có 02 con chung tên Huỳnh Trường Duy, sinh năm 2003 và Huỳnh Ngọc Như Ý, sinh ngày 20/9/2009. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi cháu Như ý, không cần cấp dưỡng; Đối với con chung tên Huỳnh Trường Duy đã trưởng thành và lao động được nên không yêu cầu giải quyết.

- + Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.
- + Về nợ chung: không có.

Bị đơn anh Huỳnh Văn N trình bày: Về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung anh thống nhất theo lời trình bày của chị Hằng. Thời gian trước đây do bận công việc tại đơn vị nên anh ít quan tâm đến vợ con, từ đó làm cho chị Hằng buồn phiền, anh cũng biết lỗi và hứa sẽ khắc phục ngay, hiện tại anh rất còn tình cảm với chị Hằng nên không đồng ý ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Phan Thị H khởi kiện xin ly hôn anh Huỳnh Văn N, anh Ngân có địa chỉ cư trú tại ấp 7, xã Mỹ Thành Nam, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Do vậy, căn cứ quy định tại các Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị H và anh Huỳnh Văn N kết hôn với nhau vào năm 2003, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Mỹ Thành Nam, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 48 ngày 12/8/2003 nên là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa, chị Hằng và anh Ngân trình bày: Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung rất hạnh phúc, tuy nhiên bắt đầu từ cuối năm 2021 thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Ngân gây nợ nần dẫn đến vợ chồng phải bán nhà để trả nợ và anh Ngân ít quan tâm đến đời sống của vợ con từ đó dẫn đến việc ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa chị Hằng và anh Ngân chỉ là nhất thời, chưa trầm trọng đến mức phải ly hôn. Bởi lẽ, qua phân tích bản thân anh Ngân cũng thấy được lỗi của bản thân và hứa sẽ khắc phục khuyết điểm, sẽ giành nhiều thời gian chăm lo cho vợ, con. Mặt khác, từ khi chị Hằng dọn nhà ra ở riêng (Tháng 8 năm 2022) đến nay anh Ngân vẫn thường xuyên đến thăm nom chị Hằng và con chứ không bỏ mặc, điều này cho thấy anh Ngân rất còn tình cảm với chị Hằng. Mặt khác, theo nguyện vọng của cháu Huỳnh Trường Duy trình bày tại phiên tòa là mong muốn cho cha mẹ được đoàn tụ để cháu an tâm học xong đại học và anh Ngân chăm lo cho gia đình. Do vậy, để cần có thời gian cho vợ chồng đoàn tụ, Hội đồng xét xử bác yêu cầu xin ly hôn của chị Hằng là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Do không chấp nhận cho ly hôn nên Hội đồng xét xử chưa xem xét giải quyết về con chung, tài sản chung và nợ chung.

[4] Về án phí sơ thẩm: Chị Hằng là nguyên đơn khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị H xin được ly hôn anh Huỳnh Văn N.

2. Về án phí:

Chị Phan Thị H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0016922 ngày 10/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy xem như thi hành xong.

3. *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CC THADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã Mỹ Thành, huyện Cai Lậy;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Ngoan

